TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do -Hạnh phúc**
Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ	*TP.C, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 318, đường X, tổ 21, khóm A, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số 19/40, hẻm 19, đường 30/4, tổ 1, khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 318, đường X, tổ 21, khóm A, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Hữu S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Hữu S thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 06/3/2001 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trà, thành phố C, tỉnh Đ).

Về con chung**:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc S , sinh ngày 28/11/2001, đang sống với ông Nguyễn Hữu S. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung**:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân - gia đình số tiền 150.000 đồng. Tiền án phí trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009998, ngày 10 tháng 7 năm 2024 của C cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Bà C được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hữu S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.